

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Bùi Thị D** (**Bùi Thị D1**) và anh **Bùi Văn S** (**Bùi Văn S1**).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Bùi Thị D**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị **Bùi Thị D** (**Bùi Thị D1**), sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **xóm C, xã L (nay là xã K), huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

Người bị kiện: anh **Bùi Văn S** (**Bùi Văn S1**), sinh năm 1980.

Nơi cư trú: **xóm C, xã L (nay là xã K), huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Bùi Thị D** (**Bùi Thị D1**) và anh **Bùi Văn S** (**Bùi Văn S1**) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Bùi Thị D** (**Bùi Thị D1**) và anh **Bùi Văn S** (**Bùi Văn S1**) có hai con chung là **Bùi Thị Phương T**, sinh ngày 31/5/2003 (hiện nay đã trưởng thành) và **Bùi Minh T1**, sinh ngày 04/03/2009. Các bên tự nguyện thỏa thuận: sau khi ly hôn anh **S** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cháu **T1** cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Anh **S** chưa yêu cầu chị **D** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Kim Lập, huyện Kim Bôi
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Chương